

Số: 63/2023/QĐST-HNGĐ

Đak Đoa, ngày 10 tháng 8 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự về trA chấp Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 103/2023/TLST-HNGĐ ngày 21/7/2023 về việc “*Ly hôn, trA chấp về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con*”.

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Vân A**, sinh năm 1991

Địa chỉ: 185/19 Nguyễn Việt Xuân, tổ 2, phường Hội Phú, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn: A **Nguyễn Việt V**, sinh năm: 1984

Địa chỉ: Thôn Hàm Rồng, xã Ia Băng, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 8 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Nguyễn Thị Vân A, sinh năm 1991 và A Nguyễn Việt V, sinh năm 1984.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con:

- **Về con chung:** Chị Nguyễn Thị Vân A và A Nguyễn Việt V có 02 con chung là Nguyễn Việt B, sinh ngày 06/7/2014 và Nguyễn Gia A, sinh ngày 16/10/2019. Ly hôn, chị Vân A và A V thỏa thuận và theo nguyện vọng của cháu B, giao 02 con chung là cháu Nguyễn Việt B và Nguyễn Gia A cho A V là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

- **Về cấp dưỡng nuôi con:** Chị Nguyễn Thị Vân A sẽ cấp dưỡng nuôi 02 con chung là 3.000.000 đồng/tháng/ 02 cháu, kể từ tháng 9/2023.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2.2. *Về tài sản riêng, tài sản chung và nợ chung:* Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. *Về án phí:*

- Án phí thuận tình ly hôn là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*), chị Nguyễn Thị Vân A và A Nguyễn Viết V mỗi người phải nộp là 75.000 đ (*Bảy mươi lăm ngàn đồng*). Chị Vân A tự nguyện nộp cả phần án phí cho A V. Tổng cộng chị Vân A phải nộp 150.000 đồng.

- Án phí cấp dưỡng nuôi con: chị Nguyễn Thị Vân A phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*).

Tổng cộng chị Vân A phải nộp là 300.000 đ (*Ba trăm ngàn đồng*), nhưng được khấu trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 300.000 đ (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0010030 ngày 21/7/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai. Chị Vân A đã nộp đủ tiền án phí thuận tình ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ qua thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được bA hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAD tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Đak Đoa;
- THADS huyện Đak Đoa;
- Các đương sự;
- UBND phường Trà Bá, Tp.Pleiku, Gia Lai.
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Bùi Viết Minh Quân